

TỔNG HỢP DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 (NGUYỄN VỌNG 1, 2,3)
TRƯỜNG THPT THANH CHẤN - NĂM HỌC 2026-2027

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
1	100226	Lê Quốc Thái	11/11/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Hồng Thanh 7 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chấn	2			8,75	7,75	8,20	24,70	
2	010336	Nguyễn Bùi Hải Minh	04/03/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Hồng Thanh 7, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Chấn	2			7,5	7,5	8,2	23,2	NV2
3	100016	Hà Minh Anh	15/02/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Thanh Hồng 11 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chấn	2		0,5	7,25	8	7,4	23,15	
4	010429	Hoàng Gia Quý	16/06/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Việt Thanh 4, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Chấn	2			7,75	7,50	7,60	22,85	NV2
5	010044	Nguyễn Trần Phương Anh	23/01/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Thanh Hồng 10, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Chấn	2			5,85	7,75	8,4	22,0	NV2
6	100246	Phan Thị Trang	08/11/2011	Hải Dương	Kinh	Nữ	Pá Đông - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		8	7,75	4,8	21,55	
7	100002	Nguyễn Bảo An	01/07/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Đồi Cao - Thanh An - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	2			7,25	7,5	6,8	21,55	
8	010266	Phạm Đức Khôi	08/02/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Việt Thanh 4, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Chấn	2			7,75	6,75	6,40	20,90	NV2
9	100082	Lương Ngọc Hân	02/12/2011	Điện Biên	Nùng	Nữ	Thôn Thanh Sơn - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chấn	2	1		6,5	7,5	5,6	20,6	
10	100149	Hoàng Hải Nam	21/04/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Việt Thanh 4 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Nậm Nhùn	2			7,25	7,00	6,20	20,45	
11	060022	Trần Ngọc Ánh	04/09/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Bán Nà Hỷ 3, Nà Hỷ, Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			6,5	8,75	4,8	20,05	NV2
12	100163	Cà Thị Nghiệp	10/08/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bán Co Mỵ - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chấn	2	1		5,35	7,5	6	19,85	
13	100012	Hoàng Thế Anh	06/03/2011	Điện Biên	Tày	Nam	Thôn Bãi Màu - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		7,50	4,25	7,00	19,75	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
14	060456	Lường Hải Yến	07/07/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Na Khura, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		6,35	8,75	3,6	19,7	NV2
15	100125	Phạm Văn Linh	12/07/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn An Bình - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			6,85	6,75	6,00	19,60	
16	060383	Lò Phương Thảo	04/06/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Phượn, Thanh Yên, Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		6,75	6,25	5,6	19,6	NV2
17	100090	Lò Huy Hoàng	28/04/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Nà Ngum - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		6,25	5,00	7,20	19,45	
18	100104	Đinh Vũ Thu Huyền	04/10/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Tiến Thanh - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3		0,5	5,85	7,5	5,4	19,25	
19	100243	Quàng Thị Hà Thúy	09/01/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Sai Lương - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		4,85	7,75	5,6	19,2	
20	100257	Trần Quang Trung	15/07/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Bải màu - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			7,75	6,75	4,60	19,10	
21	010522	Lê Thị Thanh Trúc	13/05/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Thanh Hồng 10, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			5,5	7,75	5,8	19,05	NV2
22	100235	Nguyễn Thị Thảo	27/07/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Thanh Hòa - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			6,5	7	5,4	18,9	
23	100078	Lê Hương Giang	05/09/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Thanh Hồng 10 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			6,5	6,5	5,8	18,8	
24	060361	Nguyễn Mạnh Tuấn	09/02/2011	Điện Biên	Mường	Nam	Thôn Thanh Hồng 11, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		5,50	7,25	5,00	18,75	NV2
25	100103	Lò Nhật Huy	20/08/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		5,50	6,75	5,40	18,65	
26	100241	Đỗ Thị Quỳnh Thơm	07/12/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Bản Pá Cầu - Mường Thanh Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			7,1	7,25	4,2	18,55	
27	100142	Đinh Gia Minh	19/03/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Thôn Bải Màu - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		5,50	6,00	6,00	18,50	
28	250534	Phạm Thành Trung	28/10/2011	Ninh Bình	Kinh	Nam	Xóm 3A - Khánh Nhac - Ninh Bình	THCS Khánh Nhac				7,25	5,50	5,8	18,50	NV3
29	100242	Tòng Thị Thanh Thuỷ	19/05/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Mé - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		7,1	6	4,2	18,3	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
30	100135	Trần Thị Cẩm Ly	19/06/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Hồng Thanh 7 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			6	7,25	5	18,25	
31	100155	Lò Thị Nga	16/12/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Pa Bói - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		6,25	7	4	18,25	
32	100110	Bùi Trần Mai Hương	13/03/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Yên Trường - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			6,25	6,75	5,2	18,2	
33	100204	Lò Thị Như Quỳnh	29/08/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Bính - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		4,75	8	4,4	18,15	
34	100253	Lương Bảo Trâm	13/02/2011	Điện Biên	Tày	Nữ	Bản Yên Sơn - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		4,1	7	6	18,1	
35	100150	Đặng Phương Nam	14/11/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Thanh Chung - Thanh Nưa - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	2			8,00	5,50	4,60	18,10	
36	100234	Vũ Thị Phương Thảo	29/09/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Việt Yên - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			6	7,25	4,8	18,05	
37	060091	Lò Tiến Dũng	31/05/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Púng Nhị - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		7,00	7,00	3,00	18,00	NV2
38	100018	Lò Nhật Anh	21/05/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pa Bói - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		6,25	6,50	4,20	17,95	
39	100258	Trần Xuân Trường	05/06/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Hoàng Yên - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			6,35	7,00	4,60	17,95	
40	100079	Lò Thị Hà	13/11/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Hoang Lếch Càng - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		5,5	7,75	3,6	17,85	
41	170355	Nghiêm Tiến Thành	10/01/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Tổ dân phố 19 - Điện Biên Phủ - Điện Biên	THCS Quang Trung				5,25	7,75	4,85	17,85	NV3
42	100004	Lò Tuấn Anh	21/08/2010	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pa Bói - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		5,25	8,25	3,20	17,70	
43	100224	Bạc Thị Ánh Tuyết	15/09/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Sai Lương - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		4,6	6,75	5,2	17,55	
44	020503	Vũ Hồng Việt	16/11/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn C9, Mường Thanh, Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			6,85	4,75	5,80	17,40	NV2
45	020220	Nguyễn Trần Thành Hưng	19/09/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Bản Ten B, Mường Thanh, Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			6,50	3,25	7,60	17,35	NV2

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
46	100202	Lù Thị Quỳnh	27/02/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Pa Bói - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		4,5	7	4,8	17,3	
47	100068	Vũ Thị Thùy Dương	21/03/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Thanh Hà - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			5,5	6	5,8	17,3	
48	100252	Lò Thuỳ Trâm	17/04/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Nà Ngum - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		6,25	6	4	17,25	
49	100179	Tòng Thi Quỳnh Oanh	14/07/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Co Cáng - Mường Thanh - Điện Biên	THCS Nam Thanh	1	1		6	7,25	3	17,25	
50	100180	Lường Thị Quỳnh Oanh	01/03/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Hạ - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		5,6	7,25	3,4	17,25	
51	100056	Kiều Trọng Anh Dũng	16/05/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Yên Trường - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		5,10	7,50	3,60	17,20	
52	100109	Lò Thị Thiên Hương	01/02/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Bánh - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		5,75	5,25	5,2	17,2	
53	100239	Tòng Văn Thoan	10/11/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Mé - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		6,35	6,00	3,80	17,15	
54	100267	Lường Quốc Việt	10/07/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Hồng Lếch Cuông - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		5,75	6,00	4,40	17,15	
55	020466	Phạm Thu Thủy	21/12/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Thanh Bình, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			7,5	6,5	3,0	17,0	NV2
56	020179	Nguyễn Thị Phương Hoa	08/12/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Thanh Hồng 11, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			5,6	6,0	5,4	17,0	NV2
57	020514	Nguyễn Thị Nhật Vy	12/12/2011	Sơn La	Kinh	Nữ	Tổ 5, Điện Biên Phủ, Điện Biên	TH-THCS Hermann Gmeiner	1			4,75	8,25	4,0	17,00	NV3
58	100200	Nguyễn Ngọc Quyết	01/06/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Mỹ Hưng - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			5,25	6,5	5,2	16,95	
59	020294	Nguyễn Thị Trà My	10/04/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Tổ 7, Mường Thanh, Điện Biên	THCS Nam Thanh	1			5,6	6,75	4,6	16,95	NV2
60	100121	Vì Thị Khánh Linh	24/11/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Na Khưa - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		5,5	7	3,4	16,9	
61	100259	Phạm Xuân Trường	16/09/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Thanh Hồng 10 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	3			5,00	6,50	5,40	16,90	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
62	100222	Lò Văn Tùng	21/04/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Bính - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		5,50	6,00	4,40	16,90	
63	100119	Lò Thị Linh	28/08/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Mé - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		6,5	5,75	3,6	16,85	
64	100178	Lò Ngọc Quỳnh Như	30/12/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Đội 17 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		5	6,25	4,6	16,85	
65	100192	Lường Minh Quang	05/02/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Hồng Lếch Cuông - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		6,10	5,75	4,00	16,85	
66	020211	Nguyễn Khánh Huyền	27/05/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Thanh Chung, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			5,5	7,75	3,6	16,85	NV3
67	020362	Nguyễn Hữu Phong	09/05/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Thanh Hòa, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			7,00	6,00	3,80	16,80	NV2
68	100080	Lò Thị Thu Hằng	22/12/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Noong Vai - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		5,6	5,75	4,4	16,75	
69	100039	Vũ Tiến Châu	21/11/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn C9 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			6,50	6,00	4,20	16,70	
70	020483	Lê Thị Mai Trâm	13/09/2011	Sóc Trăng	Kinh	Nữ	Tổ 10, Mường Thanh, Điện Biên	THCS Noong Hẹt	1			6,0	5,5	5,2	16,7	NV2
71	100065	Lò Thị Hồng Duyên	08/06/2011	Điện Biên	Kho-mú	Nữ	Bản Pú Từu 1 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	2		5,5	5,5	3,6	16,6	
72	020217	Phạm Quốc Hưng	22/10/2021	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Chăn Nuôi 2 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			6,25	5,75	4,60	16,60	NV2
73	100086	Nguyễn Minh Hiếu	14/03/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Hồng Thanh 7 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			5,70	7,25	3,60	16,55	
74	060145	Lò Thị Minh Hằng	16/01/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Phai Đin, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		5,25	6,50	3,8	16,55	NV2
75	100097	Lường Văn Hùng	28/06/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pa Pháy - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		4,25	6,25	5,00	16,50	
76	020064	Phạm Thế Bảo	31/12/2011	Bình Dương	Kinh	Nam	Thôn Thanh Hòa, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			6,00	5,50	5,00	16,50	NV2
77	100245	Nguyễn Thị Anh Thu	04/08/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Đội 7 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			5,35	7,5	3,6	16,45	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
78	020366	Lường Gia Phú	10/02/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Đội 17, Mường Thanh, Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		5,60	6,25	3,60	16,45	NV2
79	020094	Lê Đoàn Phương Dung	14/05/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Bản Pá Cẩu, Mường Thanh, Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			6,75	5,0	4,6	16,35	NV2
80	020146	Hồ Trường Giang	01/11/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Hưng Thịnh, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			5,60	7,25	3,40	16,25	NV2
81	020080	Vũ Thị Diệp Chi	04/08/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Việt Thanh, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			5,5	6,75	4,0	16,25	NV2
82	100233	Hà Thị Thu Thảo	24/05/2011	Điện Biên	Thổ	Nữ	Bản Phú Yên - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		4,1	5,25	5,8	16,15	
83	100276	Nguyễn Phương Vy	18/12/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Bôm La - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		4,5	7	3,6	16,1	
84	020481	Quảng Thị Trang	19/02/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Noong Vai - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		4,75	5,75	4,6	16,1	NV2
85	100159	Trần Đức Nghĩa	21/07/2011	Điện Biên	Nùng	Nam	Bản Yên Sơn - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		5,00	6,25	3,80	16,05	
86	020246	Nguyễn Tùng Lâm	13/09/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Thanh Hồng 10, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			6,75	4,50	4,80	16,05	NV2
87	060170	Lò Thị Huệ	16/07/2011	Điện Biên	Kho mú	Nữ	Thôn Công Bình - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		3,5	7,75	2,8	16,05	NV2
88	100017	Lò Tuấn Anh	09/02/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pa Pe - Mường Thanh - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	1	1		5,00	6,00	4,00	16,00	
89	100087	Trần Hữu Hiếu	21/08/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Thanh Chung - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			6,75	5,25	4,00	16,00	
90	100024	Lường Nguyễn Gia Bảo	24/09/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Thôn Hưng Thịnh - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		5,50	4,50	5,00	16,00	
91	020482	Đỗ Thị Thanh Trang	26/09/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Đội 9, Mường Thanh, Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			5,6	5,0	5,4	16,0	NV2
92	060433	Quảng Việt Trung	28/04/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Co My, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Chấn	2	1		5,50	6,50	3,00	16,00	NV2
93	020084	Lò Minh Chủ	19/02/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Noong Chứn - Mường Thanh - Điện Biên	THCS Nam Thanh	1	1		5,35	6,25	3,4	16,00	NV3

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
94	100106	Lò Việt Hưng	28/09/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Hoang Lếch Cang - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		5,00	6,50	3,40	15,90	
95	100014	Trần Ngọc Quang Anh	20/11/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Hồng Thanh 7 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			6,50	6,00	3,40	15,90	
96	020253	Lò Thị Bảo Linh	09/01/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Na Khura, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		4,5	7,0	3,4	15,9	NV2
97	100120	Lò Thị Phương Linh	30/08/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Bính - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		4,5	6,75	3,6	15,85	
98	100011	Nguyễn Duy Anh	21/12/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Việt Yên - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			4,25	7,00	4,60	15,85	
99	060294	Quàng Thị Yến Nhi	10/08/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Co My, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		4,25	7,0	3,6	15,85	NV2
100	100181	Lò Thị Oanh	06/09/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Nậm Hẹ 2 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		3,85	5,75	5,2	15,8	
101	100153	Lò Duy Nam	07/02/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pa Bói - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		4,75	6,25	3,80	15,80	
102	060233	Lường Thị Thanh Loan	10/12/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Sai Lương - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		5,25	5,75	3,8	15,8	NV2
103	060046	Nguyễn Việt Cường	06/10/2011	Điện Biên	Khơ mú	Nam	Loọng Sọt - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		4,75	5,00	4,00	15,75	NV2
104	100058	Lò Việt Dũng	25/09/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pá Luống - Mường Thanh - Điện Biên	THCS Nam Thanh	1	1		6,00	5,50	3,20	15,70	
105	020291	Nông Nhật Minh	07/11/2011	Điện Biên	Tày	Nam	Bản Pa Pe, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Mường Thanh	2	1		6,75	4,50	3,40	15,65	NV2
106	060246	Lường Thị Hà Mi	04/03/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Na Côm, Núa Ngam, Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		4,5	5,75	4,4	15,65	NV2
107	100134	Lò Văn Lương	17/03/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pa Pháy - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		4,85	6,00	3,80	15,65	
108	060371	Lò Thị Ánh Tuyết	10/01/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Na Khura, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		3,35	7,25	4,0	15,6	NV2
109	100214	Trần Anh Tú	27/07/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Hồng Thanh 7 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			7,50	5,25	2,80	15,55	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
110	100045	Lò Thị Mai Chinh	15/07/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Hạ - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		4	6,75	3,8	15,55	
111	020293	Phạm Thị Trà My	10/02/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn An Bình, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			5,25	6,5	3,8	15,55	NV2
112	100201	Trần Thị Lệ Quyên	27/08/2011	Điện Biên	Thổ	Nữ	Bản Phú Yên - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		3,95	7,75	2,8	15,5	
113	060152	Lò Thị Hân	09/10/2011	Điện Biên	Kho-mú	Nữ	Thôn Công Bình - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		3,75	5,5	4,2	15,5	NV2
114	100262	Quảng Thị Phương Uyên	08/12/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Pa Pe - Mường Thanh - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	1	1		4	6	4,4	15,4	
115	100029	Lường Thị Bình	19/03/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Nậm Hẹ 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		3,85	5,75	4,8	15,4	
116	020351	Bùi Lê Yến Nhi	30/10/2011	Son La	Kinh	Nữ	Thôn Thanh Đông, phường Mường Thanh, Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			4,6	6,0	4,6	15,2	NV2
117	020059	Phạm Gia Bảo	26/12/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Hưng Thịnh, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			5,25	5,75	4,20	15,20	NV2
118	100041	Lò Thị Kim Chi	04/10/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		3,75	8	2,4	15,15	
119	100279	Lò Thị Hà Vy	06/12/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Pa Đin - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		4	6,75	3,4	15,15	
120	060055	Quảng Thị Yến Châu	30/04/2011	Điện Biên	Kho-mú	Nữ	Bản Pá Chá - Mường Nhà - Điện Biên	PTDTBT TH -THCS Phu Luông	3	2		3,75	5,0	4,4	15,15	NV3
121	100255	Hoàng Đức Trọng	10/05/2011	Điện Biên	Nùng	Nam	Thôn Thanh Sơn - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		4,75	6,75	2,60	15,10	
122	100049	Lường Văn Chuyện	02/02/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pa Pe - Thanh Nưa - Điện Biên	TH-THCS Hermann Gmeiner	2	1		5,25	5,25	3,60	15,10	
123	100280	Lò Thị Minh Xuân	04/03/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Thôn Tiến Thanh - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		4,6	6,5	3	15,1	
124	100001	Lò Trường An	08/01/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Noong Vai - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		5,00	5,50	3,60	15,10	
125	100099	Bùi Khắc Trần Hùng	18/09/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Hồng Thanh 7 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			5,25	6,00	3,80	15,05	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
126	100220	Quảng Anh Tuấn	14/09/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pe Luông - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Luông	2	1		5,75	5,50	2,80	15,05	
127	100052	Lò Thị Ngọc Diệp	20/09/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Phai Đin - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		3,75	7,25	3	15	
128	100210	Lò Minh Tiến	16/09/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Noong Nhai 2 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		4,25	5,75	4,00	15,00	
129	100143	Ngô Hoàng Bình Minh	01/01/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Đội Chăn Nuôi 2 - Mường Thanh - Điện Biên	THCS Nam Thanh	1			6,00	5,00	4,00	15,00	
130	020177	Đặng Trần Anh Hiếu	24/09/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Hoàng Yên, Thanh Yên, Điện Biên	THCS Nam Thanh	3			4,10	6,50	4,40	15,00	NV2
131	020078	Lê Thị Phương Chi	24/10/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Tổ 7, Mường Thanh, Điện Biên	THCS Nam Thanh	1			3,6	8,0	3,4	15,0	NV2
132	100020	Lò Thị Quỳnh Anh	06/10/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Pa Pe - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		4,75	5	4,2	14,95	
133	020143	Nguyễn Văn Đức	06/04/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Tổ 10, Mường Thanh, Điện Biên	THCS Nam Thanh	1			6,50	4,25	4,20	14,95	NV2
134	100176	Lý Thị Phương Nhung	13/03/2011	Điện Biên	HMông	Nữ	Bản Na Côm - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		4,5	6	3,4	14,9	
135	100129	Lường Thùy Linh	08/06/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Bánh - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		2,85	7,25	3,8	14,9	
136	020055	Lưu Ngọc Bảo	16/11/2010	Điện Biên	Thái	Nam	Tổ 8, Điện Biên Phủ, Điện Biên	THCS Mường Thanh	1	1		3,85	7,25	2,80	14,90	NV2
137	100043	Lò Thị Linh Chi	20/08/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Pom Mỏ Thái - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		4,85	5	4	14,85	
138	020138	Nguyễn Vũ Đức	03/12/2010	Điện Biên	Kinh	Nam	Tổ 2, Mường Thanh, Điện Biên	THCS Mường Thanh	1			7,0	4,0	3,8	14,80	NV3
139	100105	Vương Khánh Huyền	04/05/2011	Điện Biên	Tày	Nữ	Thôn Thanh Trường - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		3,6	5,75	4,4	14,75	
140	100123	Nguyễn Thị Khánh Linh	02/11/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn C4 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			4,25	7,25	3,2	14,7	
141	100194	Lò Minh Quân	31/10/2011	Điện Biên	Khơ-mú	Nam	Bản Pa Ngam 2 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		3,00	6,50	3,20	14,70	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
142	100168	Tạ Thị Thảo Nguyên	08/09/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Việt Yên - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			5,75	5,5	3,4	14,65	
143	100038	Đỗ Bảo Châm	23/08/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Đội C17 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			4,75	6,5	3,2	14,45	
144	100060	Trần Đức Duy	17/08/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Thanh Hồng 7 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			5,25	6,00	3,20	14,45	
145	100008	Lê Vũ Hoàng Anh	30/03/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Tổ dân phố 14 - Điện Biên Phủ - Điện Biên	THCS Nam Thanh	1			6,25	4,00	4,20	14,45	
146	020323	Đặng Tiến Nghĩa	03/02/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Thanh Đông, phường Mường Thanh, Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			5,60	7,00	1,80	14,40	NV2
147	100193	Lò Minh Quân	02/04/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Phai Đin - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		4,25	5,50	3,60	14,35	
148	100053	Lường Thị Mai Diên	11/08/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Pá Cầu - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		5,25	5,5	2,6	14,35	
149	060132	Vì Thị Thu Hà	'06/10/2011	Điện Biên	Lào	Nữ	Bản Na Sang 1, Núa Ngam, Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		4,25	4,5	4,6	14,35	NV2
150	100055	Vàng Thị Dưa	21/09/2011	Điện Biên	H'Mông	Nữ	Bản Na Côm - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		3,35	5,5	4,4	14,25	
151	100158	Lò Thị Ngọc Ngân	18/06/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Bó - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		5,5	4,75	3	14,25	
152	100151	Quảng Hải Nam	03/09/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Hạ - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		3,50	5,75	4,00	14,25	
153	100190	Lò Thị Hồng Phượng	08/07/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Hạ - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		2,6	7	3,6	14,2	
154	100040	Quảng Diễm Chi	08/02/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Na Khưa - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		4,25	6,75	2,2	14,2	
155	100170	Vì Uyển Nhi	03/04/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Noong Vai - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		5	5	3,2	14,2	
156	020193	Quảng Bảo Huy	14/11/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Ten B, Mường Thanh, Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		5,00	5,00	3,20	14,20	NV2
157	100250	Lường Thị Quỳnh Trang	01/12/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Pá Sáng - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Yên	2	1		4	5,75	3,4	14,15	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
158	100281	Quảng Thị Hải Yến	08/05/2011	Điện Biên	Khơ-mú	Nữ	Bản Suối Lư 1 - Na Son - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	3	2		3,75	4,5	3,8	14,05	
159	100075	Trương Văn Đức	29/07/2011	Hải Dương	Kinh	Nam	Thôn Thanh Hồng 7 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			4,35	6,50	3,20	14,05	
160	100169	Lò Thị Thanh Nhân	27/11/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Bỏ Hống - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		3,75	6,5	2,8	14,05	
161	100027	Và A Bảy	11/03/2011	Điện Biên	HMông	Nam	Bản Púng Bừa - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na U	3	1		4,50	4,75	3,80	14,05	
162	100083	Lò Thị Thu Hiền	24/10/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Ten B - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		4,6	5	3,4	14	
163	100130	Lò Bảo Long	09/11/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		2,85	6,75	3,40	14,00	
164	100278	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	28/02/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Thôn Thanh Hồng 11 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		3,6	6	3,4	14	
165	100030	Vàng Thị Cá	13/07/2011	Điện Biên	HMông	Nữ	Bản Na Côm - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		3,85	5,25	3,8	13,9	
166	100023	Phạm Gia Bảo	27/03/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn C9 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			6,25	6,00	1,60	13,85	
167	100207	Mùa Thị Sò	02/01/2011	Điện Biên	HMông	Nữ	Bản Huổi Hua - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		4,5	5,5	2,8	13,8	
168	100021	Lò Hồng Anh	23/11/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Bánh - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		3,6	6	3,2	13,8	
169	040085	Tòng Mạnh Quý	25/10/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pa Bói, Thanh Yên, Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		4,75	3,25	4,80	13,80	NV2
170	100187	Lò Xuân Phú	16/10/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Ta Lét 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		3,35	6,00	3,40	13,75	
171	100172	Lường Thị Hoài Nhi	23/04/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Nậm Hẹ 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		2,7	6,25	3,8	13,75	
172	020170	Vũ Trung Hiếu	28/10/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Đội 7, Mường Thanh, Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			6,25	3,50	4,00	13,75	NV2
173	060420	Lò Huyền Trang	24/06/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Na Ten - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Nưa	2	1		5,0	4,5	3,2	13,70	NV3

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
174	100141	Lò Thị Trà Mi	01/10/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Noong Vai - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		4,5	5,75	2,4	13,65	
175	060414	Vàng Thị Thủy	15/11/2011	Điện Biên	HMông	Nữ	Bản Na Côm, Núa Ngam, Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na U'	3	1		4,0	5,25	3,4	13,65	NV2
176	100148	Dương Văn Nam	26/10/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Thanh Hòa - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			4,70	4,75	4,20	13,65	
177	100101	Lò Minh Huy	28/11/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pa Lếch - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		3,95	5,50	3,20	13,65	
178	100096	Hà Việt Hùng	11/07/2011	Quảng Ninh	Kinh	Nam	Đội C17 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			4,10	4,75	4,80	13,65	
179	060014	Lò Thị Mai Anh	21/11/2011	Điện Biên	Kho mú	Nữ	Loọng Sọt - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		4,2	4,5	2,95	13,65	NV2
180	100232	Phan Tất Thành	14/04/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Đội C17 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			3,50	4,50	5,60	13,60	
181	100136	Vừ Thị Lý	11/11/2011	Điện Biên	HMông	Nữ	Bản Na Láy - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na U'	3	1		2,45	6,75	3,4	13,6	
182	060146	Lò Thị Thúy Hằng	04/11/2011	Điện Biên	Lào	Nữ	Bản Pa Xa Lào, Thanh Yên, Điện Biên	TH&THCS Pa Thom	3	1		3,6	5,0	4,0	13,6	NV2
183	100177	Hoàng Thùy Nhung	06/08/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Thanh Hồng 10 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			4,25	6,5	2,8	13,55	
184	100009	Lò Phương Anh	07/08/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Khá - Mường Thanh - Điện Biên	THCS Nam Thanh	1	1		4,75	4	3,8	13,55	
185	100124	Quảng Thị Hà Linh	25/07/2011	Điện Biên	Kho-mú	Nữ	Bản Pá Ngam 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		1,3	5,75	4,4	13,45	
186	100219	Lò Anh Tuấn	30/05/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Bảnh - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		3,35	5,50	3,60	13,45	
187	100019	Lò Thị Hoàng Anh	13/05/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Pa Pe - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		4	6	2,4	13,4	
188	060077	Lường Thị Diệp	22/10/2011	Điện Biên	Lào	Nữ	Bản Na Sang 1, Núa Ngam, Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		1,85	6,75	3,8	13,4	NV2
189	020082	Cà Thị Quỳnh Chi	04/09/2010	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Pá Luống, Mường Thanh, Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		1,45	7,5	3,4	13,35	NV2

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
190	100003	Quảng Việt Anh	23/10/2011	Điện Biên	Khơ-mú	Nam	Bản Pú Tiù 1 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	2		3,75	4,75	2,80	13,30	
191	060017	Lò Thị Vân Anh	28/11/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Phai Đin, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		4,1	5,0	3,2	13,3	NV2
192	100108	Quảng Văn Hưng	08/10/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Ten A - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		4,75	5,50	2,00	13,25	
193	100203	Lường Thị Quỳnh	03/12/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Na Khura - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		3,75	5,5	3	13,25	
194	100048	Ly A Chung	15/02/2011	Điện Biên	HMông	Nam	Bản Hua Thanh - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na U'	3	1		5,00	4,00	3,20	13,20	
195	060401	Lò Minh Thông	10/11/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Co My, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		3,20	6,00	3,00	13,20	NV2
196	100184	Và A Phóng	21/10/2011	Điện Biên	HMông	Nam	Bản Na U' - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na U'	3	1		3,75	6,00	2,40	13,15	
197	020401	Lò Hoa Sinh	08/01/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Nà Ngum, Thanh Yên, Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		3,75	5,0	3,4	13,15	NV2
198	100237	Lường Đức Thiện	05/01/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pa Bói - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		2,85	5,50	3,80	13,15	
199	020384	Nguyễn Hà Phương	20/05/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Khu Đô Thị Bom La, Mường Thanh, Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			2,85	5,5	4,8	13,15	NV2
200	100114	Vũ Bảo Khánh	13/02/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Bản Bôm La - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			6,50	3,00	3,60	13,10	
201	100007	Lò Việt Anh	07/06/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pá Cầu - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		5,50	3,75	2,80	13,05	
202	100138	Nguyễn Đức Mạnh	06/10/2011	Điện Biên	Khơ-mú	Nam	Bản Lọng Sọt - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		2,85	4,75	3,40	13,00	
203	410376	Nguyễn Yến Nhi	19/09/2011	Hà Nam	Kinh	Nữ	Thôn Kênh - Thanh Lâm - Ninh Bình	THCS Thanh Hương				5,5	4,25	3,25	13,00	NV3
204	020180	Quảng Thị Thu Hoài	14/06/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Lếch Cuông, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		4,35	4,5	3,1	12,95	NV2
205	100205	Và A Sĩ	15/12/2011	Điện Biên	HMông	Nam	Bản Ca Hâu - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na U'	3	1		4,25	4,25	3,40	12,90	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
206	100225	Lò Minh Tuyết	31/10/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Phai Đin - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		3,75	4,5	3,6	12,85	
207	100010	Trần Tuấn Anh	21/01/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Hoàng Yên - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			5,25	4,75	2,80	12,80	
208	100126	Lò Ngọc Linh	11/05/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Noong Nhai 2 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		3,1	5,5	3,2	12,8	
209	100209	Lường Minh Tân	15/01/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Bính - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		4,75	4,25	2,80	12,80	
210	060339	Lường Thị Như Quỳnh	10/07/2011	Điện Biên	Khơ mú	Nữ	Bản Pa Xa Xá, Thanh Yên, Điện Biên	TH&THCS Pa Thơm	3	2		3,25	4,75	2,8	12,8	NV2
211	100064	Lò Phương Duy	09/11/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Nà Ngum - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		3,35	4,00	4,40	12,75	
212	100089	Phạm Thị Hoà	04/08/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Hoàng Yên - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			3,1	6,25	3,4	12,75	
213	100164	Lò Hồng Ngọc	03/11/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Hạ - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		3,1	5,25	3,4	12,75	
214	100174	Giàng A Nhìa	06/04/2011	Điện Biên	H'Mông	Nam	Bản Huổi Hua - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		4,00	4,50	3,20	12,70	
215	060313	Lò Thị Oanh	26/05/2011	Điện Biên	Khơ mú	Nữ	Loọng Sọt - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		3,85	5,25	1,6	12,7	NV2
216	060439	Lường Phương Uyên	27/09/2011	Điện Biên	Lào	Nữ	Na Sang 2 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		3,5	5,0	3,2	12,70	NV3
217	100072	Phạm Khải Đạt	26/04/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Bãi Màu - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			3,95	5,50	3,20	12,65	
218	100071	Lò Văn Đại	23/11/2011	Điện Biên	Lào	Nam	Bản Na Sang 1 - Mường Nhà - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		4,00	5,00	2,60	12,60	
219	100277	Lò Khánh Vy	09/05/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Noong Vai - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		3,6	4	4	12,6	
220	100092	Quàng Văn Hoàng	08/10/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Ten A - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		5,50	3,50	2,60	12,60	
221	100273	Phạm Anh Vũ	17/06/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Thanh Bình - Thanh Nưa - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	2			6,00	3,00	3,60	12,60	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
222	060254	Lò Văn Nam	04/07/2011	Điện Biên	Lào	Nam	Bản Pa Xa Lào, Thanh Yên, Điện Biên	TH&THCS Pa Thơm	3	1		3,00	5,00	3,60	12,60	NV2
223	060068	Lường Thị Chinh	20/12/2011	Điện Biên	Khơ mú	Nữ	Bản Xa Cuông, Thanh Yên, Điện Biên	TH&THCS Pa Thơm	3	2		3,95	3,25	3,4	12,6	NV2
224	100270	Bùi Thế Vinh	15/10/2011	Điện Biên	Mường	Nam	Bản Huổi Hốc - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		3,85	4,50	3,20	12,55	
225	060280	Quảng Văn Nguyên	11/08/2011	Điện Biên	Khơ mú	Nam	Bản Pa Xa Xá, Thanh Yên, Điện Biên	TH&THCS Pa Thơm	3	2		3,60	4,75	2,20	12,55	NV2
226	100139	Lò Đức Mạnh	13/06/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Hồng Lếch Cuông - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		4,25	4,25	3,00	12,50	
227	100197	Lò Mạnh Quyền	08/07/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Phượn - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		3,25	5,25	3,00	12,50	
228	060302	Giàng Thị Nhung	17/10/2010	Điện Biên	HMông	Nữ	Bản Huổi Un, Mường Pồn, Điện Biên	THCS Mường Pồn	3	1		2,95	4,75	3,8	12,5	NV2
229	010655	Lò Văn Hiếu	23/05/2011	Điện Biên	Lào	Nam	Bản Pa Xa Lào, Thanh Yên, Điện Biên	TH&THCS Pa Thơm	3	1		4,75	4,50	2,20	12,45	NV2
230	100265	Nguyễn Đức Gia Vĩ	24/07/2010	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Thanh Trường - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			5,50	3,50	3,40	12,40	
231	060394	Lò Thị Mai Thêu	11/02/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Huổi Chan 1 - Mường Pồn - Điện Biên	THCS xã Mường Pồn	3	1		4,1	4,5	2,8	12,40	NV3
232	100195	Lò Anh Quân	06/06/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Hồng Lếch Cuông - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		3,35	6,00	2,00	12,35	
233	020403	Nguyễn Thái Sơn	16/10/2010	Điện Biên	Kinh	Nam	Bản Ten B, Mường Thanh, Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			5,10	3,25	4,00	12,35	NV2
234	100157	Tòng Thị Kim Ngân	14/12/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Nà Ngum - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		3,25	5,25	2,8	12,3	
235	100251	Chu Thùy Trang	09/01/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Tổ dân phố 3 - Mường Thanh - Điện Biên	THCS Nam Thanh	1			4,5	4	3,8	12,3	
236	100284	Quảng Nhất Định	08/02/2011	Điện Biên	Khơ-mú	Nam	Bản Pú Tiú 2 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	2		4,00	3,50	2,80	12,30	
237	100268	Ngô Hồng Việt	01/11/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Việt Thanh 4 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			3,60	4,25	4,40	12,25	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
238	100152	Lò Hoài Nam	08/04/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Đội C17 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		3,75	4,50	3,00	12,25	
239	100069	Quảng Thu Dương	23/12/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Bính - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		4,1	4,75	2,4	12,25	
240	020240	Nguyễn Đăng Khoa	03/01/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Bản Ten A, Mường Thanh, Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			2,95	4,5	4,8	12,25	NV3
241	100248	Lò Thị Huyền Trang	30/09/2011	Điện Biên	Kho-mú	Nữ	Bản Pá Ngam 2 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		2,6	5	2,6	12,2	
242	100061	Lò Văn Duy	12/02/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Chiềng Tông - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		4,00	5,00	2,20	12,20	
243	100070	Vì Hải Dương	01/01/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Bính - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		4,75	4,00	2,40	12,15	
244	060419	Quảng Thị Trang	24/09/2011	Điện Biên	Kho mú	Nữ	Bản Pa Xa Xá, Thanh Yên, Điện Biên	TH&THCS Pa Thom	3	2		2,6	4,75	2,8	12,15	NV2
245	100112	Lò Tuấn Kiệt	13/10/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Nà Ngum - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		3,35	3,75	4,00	12,10	
246	100230	Vũ Minh Thành	11/01/2009	Điện Biên	Thái	Nam	Tổ Dân Phố 5 - Điện Biên Phủ - Điện Biên	THCS Thanh Chấn	1			3,35	4,75	4,00	12,10	
247	010342	Nguyễn Hà My	26/02/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn C4, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Mường Thanh	2			2,5	6,0	3,6	12,1	NV2
248	060382	Lò Tiến Thanh	24/08/2011	Điện Biên	Lào	Nam	Bản Pa Xa Lào, Thanh Yên, Điện Biên	TH&THCS Pa Thom	3	1		5,50	3,00	2,60	12,10	NV2
249	100160	Nguyễn Hữu Nghĩa	22/04/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Hồng Thanh 7 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chấn	2			6,25	3,00	2,80	12,05	
250	100272	Lý A Voong	04/01/2011	Điện Biên	HMMông	Nam	Bản Na Côm - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		4,00	4,00	3,00	12,00	
251	100037	Lù Thùy Châm	16/08/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Pa Pháy - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		3,75	3,25	4	12	
252	100036	Quảng Thị Bảo Châm	01/08/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Hồng Lếch Cuông - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		4,5	3,25	3,2	11,95	
253	100238	Lò Xuân Thọ	23/04/2011	Điện Biên	Lào	Nam	Bả Pa Xa Lào - Thanh Yên - Điện Biên	TH&THCS Pa Thom	3	1		2,75	3,75	4,40	11,90	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
254	100165	Lò Duy Nguyễn	27/10/2011	Điện Biên	Khơ-mú	Nam	Bản Pá Ngam 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		2,60	4,25	3,00	11,85	
255	100223	Tòng Duy Tùng	28/08/2010	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pá Luổng - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		4,70	4,75	1,40	11,85	
256	100162	Quảng Đình Nghĩa	04/09/2010	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Ten A - Mường Thanh - Điện Biên	TH-THCS Hermann Gmeiner	1	1		3,50	4,50	2,80	11,80	
257	060042	Vàng Thị Cống	15/08/2011	Điện Biên	HMông	Nữ	Bản Na Côm, Núa Ngam, Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na U'	3	1		2,85	4,75	3,2	11,8	NV2
258	100274	Lý Thị Vừ	24/06/2011	Điện Biên	HMông	Nữ	Bản Na Côm - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		2	5,75	3	11,75	
259	100107	Lò Việt Hưng	02/05/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Noong Nhai 1 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		2,85	4,50	3,40	11,75	
260	060352	Lò Nhật Tiến	13/03/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Xôm - Mường Nhà - Điện Biên	PTDTBT TH -THCS Phu Luổng	3	1		3,0	3,75	4,0	11,75	NV3
261	060036	Lò Thị Ngọc Bích	29/08/2011	Điện Biên	Khơ-mú	Nữ	Bản Noọng Ngua - Mường Nhà - Điện Biên	PTDTBT TH -THCS Phu Luổng	3	2		3,1	3,25	3,4	11,75	NV3
262	100211	Nguyễn Đức Tiến	25/09/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Thanh Hồng 7 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			4,10	5,00	2,60	11,70	
263	100113	Lường Hạo Kỳ	01/10/2011	Điện Biên	Lào	Nam	Bản Na Sang 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		3,50	3,75	3,40	11,65	
264	100244	Quảng Thị Thanh Thu	12/01/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Hồng Lếch Cuông - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		3,5	3,75	3,4	11,65	
265	100074	Nguyễn Minh Đức	15/11/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Thanh Chung - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		4,75	3,00	2,80	11,55	
266	100146	Phạm Thị Trà My	21/07/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Việt Thanh 4 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			3,35	5	3,2	11,55	
267	060218	Lò Thị Mai Lan	23/10/2011	Điện Biên	Khơ-mú	Nữ	Loọng Sọt - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		3,25	3,5	2,8	11,55	NV3
268	060178	Lường Việt Hùng	19/05/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Nậm Hẹ 1, Núa Ngam, Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		2,85	5,25	2,40	11,50	NV2
269	060408	Lò Thị Thu Thủy	24/06/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Na Khénh, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		3,1	4,0	3,4	11,5	NV2

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
270	060230	Lò Diệp Linh	01/11/2011	Điện Biên	Lào	Nữ	Bản Na Sang 1, Núa Ngam, Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		1,5	5,0	4,0	11,5	NV2
271	100199	Lò Thị Quyết	04/09/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Bính - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		3,85	4	2,6	11,45	
272	100261	Tòng Thị Bảo Uyên	01/11/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Nà Ngum - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	3	1		1,8	6	2,6	11,4	
273	100131	Nguyễn Bảo Long	17/03/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Việt Thanh 4 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			4,95	4,25	2,20	11,40	
274	100173	Vì Thị Nhi	21/01/2011	Điện Biên	Lào	Nữ	Bản Na Sang 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		2,35	5	3	11,35	
275	060334	Lường Văn Quý	16/08/2011	Điện Biên	Kho-mú	Nam	Na Cọ - Mường Nhà - Điện Biên	PTDTBT TH -THCS Phu Luông	3	2		1,55	3,75	4,0	11,30	NV3
276	100050	Sinh A Đế	04/11/2011	Điện Biên	HMông	Nam	Bản Hua Thanh - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na Ủ	3	1		3,35	3,50	3,40	11,25	
277	120195	Lầu Thị Tri	30/07/2011	Điện Biên	HMông	Nữ	Hồi Hương - Mường Nhà - Điện Biên	PTDTBT THCS Mường Nhà	3	1		4,0	2,25	4,0	11,25	NV3
278	020337	Lê Thảo Nguyên	28/07/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Bản Pa Pe, Thanh Nưa, Điện Biên	THCS Mường Thanh	2			2,2	5,75	3,2	11,15	NV2
279	100283	Lò Thị Yên	11/11/2011	Điện Biên	Kho-mú	Nữ	Bản Pá Bông - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		2,6	3,5	3	11,1	
280	100042	Lường Thị Yến Chi	11/03/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Nậm Ngum - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		2,6	4,5	3	11,1	
281	100035	Sùng Thị Cương	14/07/2011	Điện Biên	HMông	Nữ	Bản Hua Thanh - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na Ủ	3	1		3,6	3,5	3	11,1	
282	100144	Vừ Ju Mông	02/10/2011	Điện Biên	HMông	Nam	Bản Na Ủ - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na Ủ	3	1		4,10	3,00	3,00	11,10	
283	100212	Lò Bảo Tín	01/06/2011	Điện Biên	Kho-mú	Nam	Bản Pá Ngam 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		2,70	2,75	3,60	11,05	
284	100094	Cà Văn Đức Hoàng	11/12/2010	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Ta Lét 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		3,10	4,50	2,40	11,00	
285	100218	Cà Anh Tuấn	22/07/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Hoong Hin - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Luông	2	1		3,50	3,50	3,00	11,00	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
286	100117	Lò Tùng Lâm	19/01/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pá Cầu - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		4,00	2,50	3,40	10,90	
287	100118	Linh Thị Hồng Lê	12/04/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Thanh Hà - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			2,6	4,5	3,8	10,9	
288	100031	Lầu Sa Cống	17/09/2011	Điện Biên	H'Mông	Nam	Bản Púng Bừa - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na U'	3	1		3,25	4,00	2,60	10,85	
289	100147	Phạm Trần Hà My	26/04/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Tiến Thanh - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			2,45	3,75	4,6	10,8	
290	100091	Lò Việt Hoàng	27/04/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pa Léch - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		2,25	4,75	2,80	10,80	
291	020049	Nguyễn Gia Ân	27/05/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Đội 18, Mường Thanh, Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			3,75	4,25	2,80	10,80	NV2
292	100260	Vàng Sơn Trường	15/11/2011	Điện Biên	H'Mông	Nam	Bản Na Côm - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		2,20	6,00	1,60	10,80	
293	100275	Nguyễn Tường Vy	06/06/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Hồng Thanh 7 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			3,2	4,75	2,8	10,75	
294	100183	Lò Bảo Phi	18/09/2011	Điện Biên	Khơ-mú	Nam	Bản Pá Ngam 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		3,10	3,25	2,40	10,75	
295	100188	Phạm Minh Phúc	08/04/2011	Hà Nội	Kinh	Nam	Bản Hoang Léch Cang - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			3,25	3,50	4,00	10,75	
296	020033	Trần Thảo Anh	15/02/2011	Hà Nội	Kinh	Nữ	Phố 6, Điện Biên Phủ, Điện Biên	TH-THCS Hermann Gmeiner	1			2,85	4,5	3,4	10,75	NV3
297	100208	Lò Nam Sơn	28/11/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Thôn Thanh Hòa - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		3,35	3,75	2,60	10,70	
298	100182	Quảng Thị Kim Oanh	24/04/2010	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Ten A - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		2,35	5,75	1,6	10,7	
299	100005	Lò Tuấn Anh	08/03/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pa Pháy - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	2	1		2,35	4,75	2,60	10,70	
300	100221	Phạm Thanh Tùng	22/06/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Thanh Chung - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			3,75	4,50	2,40	10,65	
301	060387	Nguyễn Phương Thảo	16/09/2011	Điện Biên	Lào	Nữ	Bản Na Sang, Núa Ngam, Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		3,7	3,75	2,2	10,65	NV2

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
302	120064	Vàng Thị Hoa	05/11/2011	Điện Biên	HMông	Nữ	Pu Lau - Mường Nhà - Điện Biên	PTDTBT THCS Mường Nhà	3	1		3,35	2,5	3,8	10,65	NV3
303	100175	Vì Thị Tuyết Nhung	26/01/2011	Điện Biên	Lào	Nữ	Bản Na Sang 2 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		3,35	4	2,2	10,55	
304	100022	Vàng Xuân Ba	14/06/2011	Điện Biên	HMông	Nam	Bản Na Côm - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		3,10	3,25	3,20	10,55	
305	100263	Lường Hồng Vân	12/10/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Nậm Hẹ 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		2,25	3,5	3,8	10,55	
306	100025	Lù Gia Bảo	05/07/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pá Luống - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		3,25	3,50	2,80	10,55	
307	100067	Lường Văn Dương	15/10/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Huổi Xa 2 - Na Son - Điện Biên	THCS Nam Thanh	3	1		3,25	3,50	2,80	10,55	
308	100282	Trần Hải Yến	14/02/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn C9 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			4,75	2,5	3,2	10,45	
309	100217	Nguyễn Duy Anh Tuấn	12/11/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Đội Chăn Nuôi 2 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			3,35	4,00	3,00	10,35	
310	100077	Nguyễn Trường Giang	26/10/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Tổ dân phố 3 - Mường Thanh - Điện Biên	THCS Nam Thanh	1	1		4,00	3,25	2,00	10,25	
311	120199	Vừ A Trường	26/08/2011	Điện Biên	HMông	Nam	Sơn Tổng - Núa Ngam - Điện Biên	PTDTBT THCS Mường Nhà	3	1		3,5	2,25	3,4	10,15	NV3
312	060069	Quảng Thị Mai Chinh	29/09/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Xôm 1 - Mường Nhà - Điện Biên	PTDTBT TH -THCS Phu Luông	3	1		3,1	3,0	3,0	10,10	NV3
313	100028	Vũ Văn Bình	29/05/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Thanh Hồng - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		2,95	3,25	2,80	10,00	
314	100047	Lường Thị Thanh Chúc	13/11/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Nậm Hẹ 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		1,55	5,25	2,2	10	
315	100046	Sinh A Chua	04/11/2011	Điện Biên	HMông	Nam	Bản Hua Thanh - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na U'	3	1		3,25	2,75	3,00	10,00	
316	060217	Lù Thị Lan	04/11/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Nà Ten - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Nưa	2	1		4,0	2,0	3,0	10,00	NV3
317	100249	Lò Thị Huyền Trang	30/12/2011	Điện Biên	Khơ-mú	Nữ	Bản Pá Bông - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		2,6	1,75	3,6	9,95	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
318	100186	Đào Xuân Phú	30/11/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Tiến Thanh - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			3,45	3,25	3,20	9,90	
319	100095	Nguyễn Việt Hùng	13/05/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Tổ dân phố 7 - Mường Thanh - Điện Biên	THCS Nam Thanh	1	1		2,70	4,00	2,20	9,90	
320	100247	Lò Thị Huyền Trang	25/03/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Hạ - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		3,75	2,25	2,8	9,8	
321	100266	Vì Thái Việt	11/05/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pa Pháy - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		2,50	3,50	2,80	9,80	
322	100185	Tòng Văn Phú	17/05/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pha Đin - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		2,95	3,25	2,60	9,80	
323	100088	Trần Thị Hiền	06/07/2011	Điện Biên	Tày	Nữ	Thôn Hoàng Yên - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		3,7	2,25	2,8	9,75	
324	100127	Và Thị My Linh	18/01/2011	Điện Biên	HMông	Nữ	Bản Hua Thanh - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na U	3	1		3,25	2,5	3	9,75	
325	090320	Lù Chính Tuyên	19/12/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Noong Ứng, Thanh An, Điện Biên	THCS Thanh An	2	1		4,00	2,00	2,60	9,60	NV2
326	100098	Cà Mạnh Hùng	30/10/2010	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Hồng Lếch Cuông - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2	1		3,00	2,50	3,00	9,50	
327	100264	Cà Duy Văn	04/11/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Noong Vai - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	0	1		3,10	4,00	1,40	9,50	
328	100145	Chiều Bảo My	15/07/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Na Khura - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		2,2	4,25	2	9,45	
329	100171	Phạm Thị YẾN Nhi	22/11/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Thôn Thanh Hà - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			3,75	1,25	4,4	9,4	
330	060321	Cà Thị Kim Phượng	07/10/2011	Điện Biên	Thái	Nữ	Bản Bính - Mường Phăng - Điện Biên	THCS Võ Nguyên Giáp	2	1		1,5	4,5	2,4	9,40	NV3
331	100054	Lò Bảo Doanh	28/08/2011	Điện Biên	Khơ-mú	Nam	Bản Pá Ngam 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		1,95	3,00	2,40	9,35	
332	100228	Lò Việt Thắng	25/09/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pá Luống - Mường Thanh - Điện Biên	THCS Nam Thanh	1	1		3,60	2,75	2,00	9,35	
333	100026	Lò Nguyên Bảo	22/10/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Huổi Hốc - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		3,60	2,75	2,00	9,35	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
334	100167	Nguyễn Đức Nguyên	15/12/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Thanh Hà - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			1,60	4,50	3,20	9,30	
335	100093	Lò Văn Hoàng	20/04/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Phượn - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		2,25	2,75	3,20	9,20	
336	100085	Lò Minh Hiếu	04/02/2011	Điện Biên	Lào	Nam	Bản Na Sang 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		1,60	4,50	2,00	9,10	
337	100133	Vũ Đức Long	19/04/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Bản Hồng Léch Cuông - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			3,50	3,75	1,80	9,05	
338	100006	Quảng Văn Đức Anh	10/02/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pá Luổng - Mường Thanh - Điện Biên	THCS Nam Thanh	1	1		2,75	3,50	1,80	9,05	
339	100140	Lò Văn Mạnh	21/06/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Hạ - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		2,35	2,25	3,40	9,00	
340	100189	Ly A Phúc	12/09/2011	Điện Biên	HMông	Nam	Bản Na Ư - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na Ư	3	1		3,00	2,00	3,00	9,00	
341	100073	Lò Nhật Đông	06/08/2011	Điện Biên	Lào	Nam	Bản Na Sang 2 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		2,85	2,50	2,60	8,95	
342	100100	Nguyễn Đình Huy	03/12/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Hồng Thái - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Hưng	2			2,50	3,25	3,20	8,95	
343	100102	Nguyễn Công Huy	10/01/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Tiến Thanh - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			3,75	3,00	2,20	8,95	
344	100128	Lò Nhật Linh	10/03/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Púng nhịu - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		3,25	1,50	3,20	8,95	
345	060237	Lò Hữu Lượng	17/02/2011	Điện Biên	Khơ mú	Nam	Bản Pá Ngam 2, Núa Ngam, Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		2,60	0,75	3,60	8,95	NV2
346	060239	Và Sơn Ly	22/05/2011	Điện Biên	HMông	Nam	Bản Na Côm - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		1,2	4,5	2,2	8,90	NV3
347	100206	Sùng A Sớ	10/01/2011	Điện Biên	HMông	Nam	Bản Hua Thanh - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na Ư	3	1		2,50	2,75	2,60	8,85	NV2
348	100236	Lò Văn Thiện	27/07/2011	Điện Biên	Khơ-mú	Nam	Bản Xa Cuông - Thanh Yên - Điện Biên	TH&THCS Pa Thom	3	2		1,50	2,75	2,60	8,85	NV2
349	060083	Lò Thị Bích Doanh	17/12/2011	Điện Biên	Khơ-mú	Nữ	Bản Huổi Cảnh - Mường Nhà - Điện Biên	PTDTBT TH -THCS Phu Luông	3	2		3,2	1,0	2,6	8,80	NV3

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
350	100132	Cà Nhật Long	05/12/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Púng Nghịu - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		1,95	4,00	1,80	8,75	NV2
351	100013	Quảng Văn Tuấn Anh	10/09/2011	Điện Biên	Lào	Nam	Bản Pá Ngam 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		2,85	2,5	2,4	8,75	NV3
352	100254	Đào Xuân Triệu	30/11/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Tiến Thanh - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			3,35	2,75	2,60	8,70	NV2
353	130030	Sùng A Cừ	07/03/2011	Điện Biên	HMông	Nam	Dur O A, Pu Nhi, Điện Biên	PTDTBT THCS Nong U	3	1		2,60	1,50	3,60	8,70	NV2
354	110061	Trịnh Gia Hưng	07/01/2011	Tuyên Quang	Kinh	Nam	Tổ dân phố 9 - Điện Biên Phủ - Điện Biên	TH - THCS Thanh Trường	1			2,85	2,25	3,6	8,70	NV3
355	100122	Lò Thùy Linh	12/09/2011	Điện Biên	Khơ-mú	Nữ	Bản Pá Ngam 2 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		2,25	2,25	2,2	8,70	NV3
356	100271	Lò Văn Vĩnh	12/09/2011	Điện Biên	Khơ-mú	Nam	Bản Pá Ngam 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		2,85	1,25	2,6	8,70	NV3
357	090018	Đỗ Vi Ngọc Anh	08/11/2011	Điện Biên	Kinh	Nữ	Bản Nôm, Thanh Yên, Điện Biên	THCS Noong Luống	3			2,1	3,75	2,8	8,65	NV2
358	130103	Mùa A Hạ	14/07/2010	Điện Biên	HMông	Nam	Trung Súa - Na Son - Điện Biên	PTDTBT THCS Keo Lô	3	1		3,0	2,0	2,6	8,60	NV3
359	020308	Nguyễn Hoàng Ninh	20/11/2011	Hưng Yên	Kinh	Nam	Tổ Dân Phố 2, Điện Biên Phủ, Điện Biên	THCS Mường Thanh	1			3,35	3,75	1,4	8,50	NV3
360	100062	Tòng Mạnh Duy	20/08/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pá Bông - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		2,5	1,75	3,2	8,45	NV3
361	090269	Lường Bảo Quốc	22/05/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Ta let 2 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		2,35	2,5	2,6	8,45	NV3
362	060204	Lò Thái Khang	07/03/2011	Điện Biên	Lào	Nam	Bản Lói - Mường Nhà - Điện Biên	PTDTBT TH -THCS Phu Luông	3	1		2,85	2	2,6	8,45	NV3
363	130057	Mùa A Di	05/07/2011	Điện Biên	HMông	Nam	Thăm Mỹ A - Xa Dung - Điện Biên	THCS Điện Biên Đông	3	1		2,75	2,25	2,4	8,40	NV3
364	110012	Lò Xuân Bắc	12/02/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Món - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Luông	2	1		2,75	2,0	2,6	8,35	NV3
365	110073	Hoàng Phạm Uy Long	18/06/2010	Điện Biên	Kinh	Nam	Tổ Dân Phố 1 - Điện Biên Phủ - Điện Biên	THCS Thanh Nưa	1			3,75	2,0	2,6	8,35	NV3

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
366	100161	Lường Đức Nghĩa	25/02/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Nậm Hẹ 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		1,75	3,75	1,80	8,30	NV2
367	100256	Nguyễn Ngọc Trung	29/07/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Bản Hát Hẹ - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3			3,0	2,25	3,0	8,25	NV3
368	130108	Mùa A Hạnh	01/10/2011	Điện Biên	HMông	Nam	Trung Súa - Na Son - Điện Biên	PTDTBT THCS Keo Lôm	3	1		2,35	2,25	2,6	8,20	NV3
369	100015	Nguyễn Lương Duy Anh	30/10/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Thanh Hồng 11 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			3,35	1,75	3,00	8,10	NV2
370	100057	Vừ A Dũng	15/10/2010	Điện Biên	HMông	Nam	Bản Na Ứ - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na Ứ	3	1		1,05	3,25	2,80	8,10	NV2
371	120082	Vừ Thị Mai Hương	17/11/2011	Điện Biên	HMông	Nữ	Huổi Chanh - Núa Ngam - Điện Biên	PTDTBT THCS Mường Nhà	3	1		2,0	3,25	1,8	8,05	NV3
372	100154	Sùng A Nu	15/11/2011	Điện Biên	HMông	Nam	Bản Hua Thanh - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na Ứ	3	1		3,75	1,00	2,20	7,95	NV2
373	100213	Phạm Bảo Tú	04/11/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn C4 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			3,20	2,50	2,20	7,90	NV2
374	100116	Lường Văn Khoa	16/05/2011	Điện Biên	Lào	Nam	Bản Na Sang 2 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		2,5	2,0	2,4	7,90	NV3
375	100081	Lò Kỳ Hạo	04/12/2011	Điện Biên	Kho-mú	Nam	Bản Pá Ngam 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		1,85	1,25	2,80	7,90	NV2
376	100051	Và Thị Mái Dia	19/04/2011	Điện Biên	HMông	Nữ	Bản Hua Thanh - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na Ứ	3	1		2,35	1,75	2,8	7,9	NV2
377	100215	Trần Duy Tú	17/05/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Việt Yên - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			2,85	2,00	3,00	7,85	NV2
378	100076	Nguyễn Minh Đức	31/08/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Bản Giảng Co Ké - Thanh Nưa - Điện Biên	TH-THCS Hermann Gmeiner	2			2,10	2,50	3,20	7,80	NV2
379	100137	Lò Văn Mạnh	25/01/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Co My - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1		2,35	2,25	2,20	7,80	NV2
380	100063	Lò Văn Duy	02/10/2011	Điện Biên	Kho-mú	Nam	Bản Pá Bông - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	2		2,6	1,0	2,2	7,80	NV3
381	100044	Lò Văn Chiêu	12/02/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Bỏ Hóng - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		1,70	3,00	2,00	7,70	NV2

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
382	110032	Chá A Du	22/06/2011	Điện Biên	H'Mông	Nam	Bản Huổi Un - Mường Pồn - Điện Biên	THCS xã Mường Pồn	3	1		3,0	1,5	2,2	7,70	NV3
383	100111	Sùng A Ka	25/12/2011	Điện Biên	H'Mông	Nam	Bản Hua Thanh - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na U'	3	1		2,85	1,00	2,80	7,65	NV2
384	100166	Vì Văn Nguyên	17/01/2011	Điện Biên	Lào	Nam	Bản Na Sang 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		2,1	2,25	2,2	7,55	NV3
385	100229	Bùi Quang Thanh	08/01/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Hồng Thanh 11 - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2			1,70	3,00	2,80	7,50	NV2
386	100231	Và A Thành	09/01/2011	Điện Biên	H'Mông	Nam	Bản Hua Thanh - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na U'	3	1		2,00	1,50	3,00	7,50	NV2
387	100240	Ly A Thông	06/09/2011	Điện Biên	H'Mông	Nam	Bản Hua Thanh - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na U'	3	1		1,60	2,25	2,60	7,45	NV2
388	100059	Lò Mạnh Dũng	12/09/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Noong Nhai 1 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1	1		2,95	1,25	2,20	7,40	NV2
389	100033	Vừ A Cường	01/10/2010	Điện Biên	H'Mông	Nam	Bản Na U' - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na U'	3	1		1,85	1,75	2,80	7,40	NV2
390	100227	Phạm Văn Thái	15/08/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Hoàng Yên - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3			2,10	2,25	3,00	7,35	NV2
391	100191	Lò Thị Phương	07/11/2011	Điện Biên	Lào	Nữ	Bản Na Sang 1 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		1,6	1,75	3,0	7,35	NV3
392	090311	Nguyễn Đức Tùng	15/11/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Đông Biên 3, Thanh An, Điện Biên	THCS Thanh An	2			1,95	2,50	2,80	7,25	NV2
393	100084	Lù Minh Hiếu	18/04/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Pá Ngam 2 - Núa Ngam - Điện Biên	THCS Núa Ngam	3	1		2,45	2,5	1,2	7,15	NV3
394	100066	Vừ A Dư	09/02/2011	Điện Biên	H'Mông	Nam	Bản Na U' - Sam Mứn - Điện Biên	PTDTBT TH&THCS Na U'	3	1		2,25	1,00	2,80	7,05	NV2
395	110066	Lò Quốc Khánh	24/11/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Ta Pô - Điện Biên Phủ - Điện Biên	TH - THCS Thanh Trường	1	1		1,75	2,0	2,2	6,95	NV3
396	090208	Lường Văn Mạnh	10/11/2010	Điện Biên	Thái	Nam	Huổi Cánh - Thanh An - Điện Biên	THCS Thanh An	2	1		1,95	1,0	2,6	6,55	NV3
397	100198	Lò Mạnh Quyền	10/12/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Noong Vai - Thanh Yên - Điện Biên	THCS Thanh Yên	3	1		0,45	2,75	1,8	6,00	NV3

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Địa chỉ thường trú	Trường THCS	Khu vực	Điểm cộng		Điểm bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh		
398	100115	Nguyễn Duy Khánh	10/12/2011	Điện Biên	Kinh	Nam	Thôn Chăn Nuôi 2 - Mường Thanh - Điện Biên	TH&THCS Thanh Xương	1			2,0	0,75	3,2	5,95	NV3
399	100196	Lường Mạnh Quý	27/03/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Na Khưa - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2	1						HS khuyết tật
400	100034	Cà Mạnh Cường	16/11/2011	Điện Biên	Thái	Nam	Bản Co My - Thanh Nưa - Điện Biên	THCS Thanh Chăn	2							HS khuyết tật